

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**
(Đính kèm Thông báo tuyển sinh số 835 /TB-ĐHTV ngày 08 tháng 3 năm 2019)

NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP (Không học BSKT)	NGÀNH GẦN		NGÀNH KHÁC	
	Tên ngành	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức	Tên ngành
1. NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ				
1. Luật 2. Luật Hành chính 3. Luật Thương mại 4. Luật Kinh doanh 5. Luật Quốc tế 6. Luật Kinh tế 7. Luật Hình sự	1. Điều tra Trinh sát 2. Điều tra Hình sự 3. Quản lý nhà nước	1. Lý luận nhà nước và pháp luật 2. Luật sở hữu trí tuệ 3. Luật thương mại 4. Luật dân sự 5. Luật hôn nhân và gia đình 6. Luật tổ tụng dân sự	Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần	1. Lý luận nhà nước và pháp luật 2. Luật sở hữu trí tuệ 3. Luật thương mại 4. Luật dân sự 5. Luật hôn nhân và gia đình 6. Luật tổ tụng dân sự 7. Pháp luật về hợp đồng 8. Luật lao động
2. NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG				
- Các ngành thuộc nhóm ngành Quản trị - quản lý bao gồm các ngành: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nguồn nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án -Chuyên ngành Chính sách công	1. Quản lý Kinh tế 2. Quản trị kinh doanh 3. Kinh doanh thương mại 4. Tài chính – ngân hàng 5. Bảo hiểm 6. Kế toán 7. Kiểm toán 8. Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước 9. Quản lý nhà nước 10. Chính trị học 11. Xã hội học	1. Kinh tế quốc tế 2. Kinh tế công cộng 3. Phân tích chính sách kinh tế	Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần	1. Kinh tế quốc tế 2. Kinh tế công cộng 3. Phân tích chính sách kinh tế 4. Kinh tế vi mô 5. Kinh tế vĩ mô 6. Kinh tế phát triển 7. Tài chính tiền tệ 8. Nguyên lý thống kê kinh tế



NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP (Không học BSKT)	NGÀNH GẦN		NGÀNH KHÁC	
Tên ngành	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
3. NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG				
<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý nhà nước 2. Hành chính học 3. Quản lý công 4. Khoa học quản lý 5. Quản trị nhân lực 6. Quản trị văn phòng 7. Hệ thống thông tin quản lý 8. Quan hệ lao động 9. Quản lý dự án 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chính trị học 2. Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước 3. Luật 4. Luật kinh tế 5. Chủ nghĩa xã hội khoa học 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận hành chính nhà nước 2. Quản lý nhà nước về xã hội 3. Nhân sự hành chính nhà nước 4. Quản lý nhà nước về kinh tế 5. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 6. Khoa học quản lý 	<p>Nhóm ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên - Nhân văn - Khoa học xã hội và hành vi - Báo chí và thông tin - Kinh doanh và quản lý - Pháp luật - Toán và thống kê - Máy tính và công nghệ thông tin - Nông, lâm nghiệp và thủy sản - Dịch vụ xã hội - Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân - Môi trường và bảo vệ môi trường An ninh, quốc phòng 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận hành chính nhà nước 2. Quản lý nhà nước về xã hội 3. Nhân sự hành chính nhà nước 4. Quản lý nhà nước về kinh tế 5. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 6. Khoa học quản lý 7. Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn 8. Luật hành chính 9. Hiến pháp và Luật tổ chức nhà nước 10. Lịch sử hành chính Việt Nam



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 VIỆT NAM

NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP (Không học BSKT)	NGÀNH GẦN		NGÀNH KHÁC	
	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
4. NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ				
1. Kinh tế 1. Kinh tế 2. Kinh tế chính trị 3. Kinh tế đầu tư 4. Kinh tế phát triển 5. Kinh tế quốc tế 6. Thống kê kinh tế 7. Toán kinh tế 8. Quản lý kinh tế	1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Kinh doanh quốc tế 4. Kinh doanh thương mại 5. Thương mại điện tử 6. Tài chính – Ngân hàng 7. Bảo hiểm 8. Kế toán 9. Kiểm toán 10. Khoa học quản lý 11. Quản lý công 12. Quản trị nhân lực 13. Hệ thống thông tin quản lý 14. Quản trị văn phòng 15. Quan hệ lao động 16. Quản trị dự án	1. Kinh tế quốc tế 2. Kinh tế phát triển 3. Phân tích chính sách kinh tế	Các ngành còn lại ngoài các ngành, chuyên ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần	1. Kinh tế quốc tế 2. Kinh tế phát triển 3. Phân tích chính sách kinh tế 4. Quản trị học 5. Nguyên lý thống kê kinh tế 6. Kinh tế vi mô 7. Kinh tế vĩ mô

